



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SÔNG XANH



Địa chỉ: 15 đường 179, Phường Tăng Nhơn Phú,
TP. Hồ Chí Minh



ĐT: 0988 814 153



E-mail: songxanh468@gmail.com



Website: songxanhvietnam.com

VAN BƯỚM TAY GẠT

Mã sản phẩm: WBLS



1. MÔ TẢ SẢN PHẨM

Van bướm lá van inox, lá van bằng inox, vòng đệm cao su được đúc trực tiếp trong thân van. Thiết kế mới giúp van hoạt động nhẹ, chống kẹt và có độ bền cao, phù hợp với nhiều loại hệ thống nước.

Van được thiết kế theo kiểu đối xứng nhằm giảm mô-men xoắn khi vận hành. Vòng đệm cao su được đúc sẵn trong thân van, đảm bảo độ kín và độ bền cao.

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Hạng mục	Thông số
Mã sản phẩm	WBLS
Kích thước	DN50 - DN1200
Tiêu chuẩn thiết kế	BS 5155 / API 609
Tiêu chuẩn khoảng cách 2 mặt bích	ISO 5752 Table 1 Series 13 ISO 5752 Table 1 Series 20 BS EN 558-1 Table 1 Series 13 BS EN 558-1 Table 1 Series 20 BS 2080 Table 1 Series 20
Kiểu kết nối	KIỂU KẸP - MẶT BÍCH
Tiêu chuẩn kết nối truyền động	ISO 5211
Tiêu chuẩn kết nối và áp suất làm việc	BS 4504 / DIN 2632: PN10, PN16, PN25 JIS B2220: 10K, 16K ASME B16.42: 150LB
Sơn phủ	Loại sơn: Sơn bột nhựa Epoxy Tiêu chuẩn: JIS K 5551:2002 (TCVN 9014:2011) Màu sắc: Xanh - Đỏ Độ dày: 250µm ~ 300µm
Nhiệt độ làm việc	-10°C ~ 80°C
Môi trường làm việc	HỆ THỐNG NƯỚC / WATER SYSTEMS



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SÔNG XANH



Địa chỉ: 15 đường 179, Phường Tăng Nhơn Phú,
TP. Hồ Chí Minh



ĐT: 0988 814 153

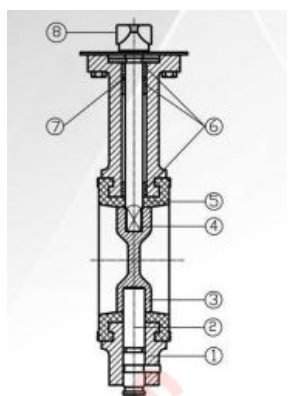


E-mail: songxanh468@gmail.com



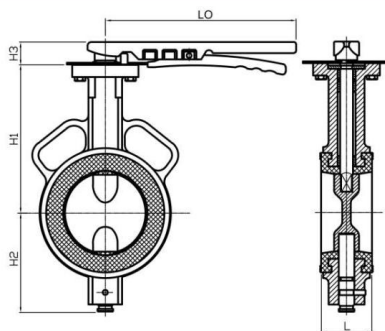
Website: songxanhvietnam.com

3. DANH MỤC VẬT LIỆU WBLS



STT	Tên bộ phận	Vật liệu	Mã vật liệu
1	Thân van (Body)	Gang cầu	ASTM A536 / EN GJS 500-7
2	Trục van (Shaft)	Thép không gỉ	AISI 304/16/420
3	Lá van (Disc)	Thép không gỉ	AISI A351 CF8/CF8M
4	Trục van (Shaft)	Thép không gỉ	AISI 304/16/420
5	Đệm kín (Seat)	Cao su	NBR/EPDM
6	Vòng đệm (Washer)	Mạ kẽm	Galvanized
7	Vòng O (O-Ring)	Cao su	NBR/EPDM
8	Tay gạt (Lever)	Thép cacbon	AISI 1025

4. KÍCH THƯỚC WBLS / WBS (mm)



DN	Model/Mã sản phẩm	H1	H2	H3	L	L0
50	WBLS-0050	125	72	29	43	231
65	WBLS-0065	140	78	29	46	231
80	WBLS-0080	145	90	29	46	231
100	WBLS-0100	165	102	29	52	231
125	WBLS-0125	178	118	29	56	240
150	WBLS-0150	185	145	29	56	240

* GHI CHÚ KÝ HIỆU KÍCH THƯỚC

Ký hiệu	Ý nghĩa
H1	Chiều cao tổng thể theo bản vẽ
H2	Chiều cao thân van
H3	Kích thước phần truyền động
L	Chiều dài van
W	Kích thước tay quay/bộ truyền động

Lưu ý: Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.